

THỰC TIỄN XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN CÔNG LÝ QUỐC TẾ ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUẦN ĐẢO, NHÓM ĐẢO, CỤM ĐẢO

Trần Thị Kim Nguyên*
Nguyễn Phúc Thiện**

Tóm tắt: Đối với các vụ tranh chấp chủ quyền quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo giữa các quốc gia tại Tòa án Công lý quốc tế, thông thường có hai cách tiếp cận chủ yếu: Một là, xem toàn bộ quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo như một thể thống nhất hoặc hai là, đưa ra kết luận cho từng cấu trúc biển riêng lẻ trong quần thể có tranh chấp. Cách tiếp cận toàn bộ các cấu trúc như một thể thống nhất hay riêng lẻ từng cấu trúc biển có ảnh hưởng nhất định đến kết quả cuối cùng của vụ tranh chấp. Bài viết tập trung làm rõ hướng tiếp cận trong thực tiễn xét xử của Tòa án Công lý quốc tế thông qua bảy vụ việc có đối tượng tranh chấp là quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo; để từ đó đưa ra kiến nghị lập trường phù hợp đối với tranh chấp tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Abstract: Regarding sovereignty disputes over archipelagos or groups of islands between states at the International Court of Justice, there exist normally two main approaches: firstly, identifying the entire archipelago or group of islands as a single insular unity, or secondly, drawing conclusions for each individual maritime feature. These two approaches have a certain influence on the final outcome of the dispute. The article clarifies the practical approach of the International Court of Justice through seven cases concerning archipelagos or groups of islands. Therefore, proposals for a suitable position for Vietnam regarding the Paracels and Spratly disputes would be made.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển của Luật Quốc tế, thực tiễn xét xử của Tòa án Công lý quốc tế là một nội dung quan trọng mà các chủ thể của Luật Quốc tế cần nghiên cứu chuyên sâu để nắm bắt tinh thần của pháp luật không chỉ trong việc thực hiện pháp luật mà còn trong việc giải quyết các tranh chấp bằng cơ quan tài phán quốc tế trong tương lai.

Xét thấy, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có đặc điểm địa lý là một quần thể phức hợp nhiều loại cấu trúc biển. Do

đó, tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không hoàn toàn giống với việc giải quyết tranh chấp trên đất liền chủ yếu dựa trên các nguyên tắc thụ đắc lãnh thổ thuần túy mà ít nhiều có ảnh hưởng bởi các quy định trong luật biển quốc tế, đặc biệt là quy chế pháp lý của các cấu trúc biển.

2. Tổng quan về Tòa án Công lý quốc tế và các vụ việc được nghiên cứu

2.1. Tổng quan về Tòa án Công lý quốc tế và vai trò của các phán quyết

Toà án Công lý quốc tế (International Court of Justice – ICJ) được thành lập vào năm 1945 với tiền thân là Pháp viện

* ** ThS., Khoa Luật, Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.

Thường trực Công lý quốc tế (Permanent Court of International Justice - PCIJ) có từ năm 1922. Toà án Công lý quốc tế được thành lập và hoạt động trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và Quy chế Tòa án Công lý quốc tế năm 1945. Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945 dành toàn bộ Chương XIV từ Điều 92 đến Điều 96 để quy định những vấn đề cơ bản về tổ chức, thẩm quyền và hoạt động của Tòa. Quy chế Tòa án Công lý quốc tế năm 1945 gồm 70 điều được coi là một phần phụ lục gắn bó hữu cơ với Hiến chương Liên hợp quốc. Trụ sở của Toà án Công lý quốc tế đặt tại La Hay, Hà Lan.

Toà án Công lý quốc tế có hai thẩm quyền chính: Giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia và cho ý kiến tư vấn. Ngoài ra, Tòa còn có các thẩm quyền phái sinh mang tính thủ tục như thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tòa bắt đầu chính thức nhận hồ sơ, thụ lý và giải quyết tranh chấp các vấn đề giữa các quốc gia thành viên có liên quan, cũng như làm công tác cố vấn pháp luật cho Đại hội đồng Liên hợp quốc, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các ủy ban khác trực thuộc Liên hợp quốc từ năm 1946. Tòa án chỉ có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nếu các quốc gia liên quan đã chấp nhận quyền tài phán của Toà theo một hoặc nhiều cách khác nhau¹.

Tính đến nay, số lượng các vụ việc được Tòa án Công lý quốc tế giải quyết rất đồ sộ và là một phần hết sức quan trọng trong sự phát triển của luật pháp quốc tế. Các phán quyết của Toà án Công lý quốc tế là cơ sở có tính thuyết phục cao nhằm xác định các tiêu chuẩn pháp lý chung, đặc biệt

khi có sự không thống nhất về một vấn đề nào đó của Luật Quốc tế. Trên cơ sở khẳng định sự đúng đắn và hợp lý, các phán quyết này có vai trò làm nền tảng để xây dựng các quy phạm mới của Luật Quốc tế. Bên cạnh đó, các phán quyết của Toà án Công lý quốc tế còn có thể trở thành tài liệu tham khảo có giá trị cao đối với các quốc gia hiện đang có tranh chấp trong việc nghiên cứu nội dung phán quyết để xây dựng chiến lược hợp lý đối với trường hợp của quốc gia mình một khi đệ trình vụ việc lên Toà.

2.2. Các nét chính trong những vụ việc có đối tượng tranh chấp là các quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo

Về các tranh chấp có đối tượng là các quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo, nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát trong danh mục các bản án của Tòa án Công lý quốc tế từ năm 1948 đến năm 2021 có 07 vụ việc liên quan². Bảy vụ việc này có nội dung rất phức tạp, bao gồm nhiều vấn đề như: Phân xử chủ quyền, phân định biển hay hệ quả pháp lý của những hành vi đơn phương. Tuy nhiên, nhằm phục vụ cho câu hỏi nghiên cứu của bài viết, chỉ có những thông tin liên quan trực tiếp đến cách tiếp cận của Tòa khi phân xử chủ quyền đối với các đối tượng quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo sẽ được lược thuật lại.

(1) Trong vụ *Tranh chấp lãnh thổ, đảo và phân định biển giữa El Salvador và Honduras (1986-1992)*, đối tượng tranh chấp là các cấu trúc El Tigre, Meanguera và Meanguerita. Trong đó, Meanguerita rất nhỏ, không có người ở và tiếp giáp với Meanguera, quy thuộc vào Meanguera. Dựa trên các chứng cứ chiếm hữu thực sự của

¹ Malcolm N. Shaw, *International Law* (6th eds.), Cambridge University Press, Cambridge, 2008, p.1064.

² Nhóm tác giả không xét đến những vụ việc các bên đệ trình Tòa xem xét lại hoặc giải thích bản án.

hai bên, Tòa đã trao chủ quyền cấu trúc El Tigre cho Honduras, còn Meanguera (cùng với Meanguerita) được trao cho El Salvador³.

(2) Trong vụ *Phân định biển và các vấn đề lãnh thổ giữa Qatar và Bahrain (1991-2001)*, đối tượng tranh chấp là quần đảo Hawar và đảo Janan. Dựa vào Quyết định giải quyết tranh chấp chủ quyền đã có trước đó vào năm 1939 của Chính phủ Anh, Tòa công nhận chủ quyền quần đảo Hawar cho Bahrain, còn đảo Janan thuộc về Qatar⁴.

(3) Trong vụ *Chủ quyền đối với đảo Pulau Ligitan và Pulau Sipadan giữa Indonesia và Malaysia (1998-2002)*, đối tượng tranh chấp là hai đảo Pulau Ligitan và Pulau Sipadan. Dựa vào chứng cứ chiếm hữu thực sự, Tòa đưa ra phán quyết công nhận chủ quyền của Malaysia đối với hai đảo⁵.

(4) Trong vụ *Tranh chấp lãnh thổ và biển giữa Nicaragua và Honduras trong Biển Caribe (1999-2007)*, đối tượng tranh chấp là đảo Bobel Cay, Savanna Cay, Port Royal Cay và South Cay. Dựa vào các chứng cứ chiếm hữu thực sự, Tòa công nhận chủ quyền của Honduras đối với toàn bộ các đảo tranh chấp⁶.

³ International Court of Justice, *Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador/Honduras: Nicaragua intervening)*, Overview of the case, <https://www.icj-cij.org/en/case/75>, truy cập ngày 27/11/2021.

⁴ International Court of Justice, *Maritime Delimitation and Territorial Questions between Qatar and Bahrain (Qatar v. Bahrain)*, Overview of the case, <https://www.icj-cij.org/en/case/87>, truy cập ngày 27/11/2021.

⁵ International Court of Justice, *Sovereignty over Pulau Ligitan and Pulau Sipadan (Indonesia/Malaysia)*, Overview of the case, <https://www.icj-cij.org/en/case/102>, truy cập ngày 27/11/2021.

⁶ International Court of Justice, *Territorial and Maritime Dispute between Nicaragua and Honduras*

(5) Trong vụ *Chủ quyền đối với đảo Pedra Branca/Pulau Batu Puteh, Middle Rocks và South Ledge giữa Malaysia và Singapore (2003-2008)*, đối tượng tranh chấp là đảo Pedra Branca/Pulau Batu Puteh, Middle Rocks và South Ledge. Bằng việc xác định dựa theo nguyên tắc chiếm hữu thực sự, Tòa đưa ra phán quyết đảo Pedra Branca/Pulau Batu Puteh thuộc về Singapore còn đảo Middle Rocks thuộc về Malaysia. Còn bãi cạn South Ledge nằm trong vùng chông lán lãnh hải do Pedra Branca/Pulau Batu Puteh và Middle Rocks tạo ra. Tòa không được các bên ủy quyền phân định lãnh hải nên kết luận rằng, chủ quyền đối với bãi cạn South Ledge thuộc về quốc gia có lãnh hải bao quanh nó⁷.

(6) Trong vụ *Tranh chấp lãnh thổ và biển giữa Nicaragua và Colombia (2001-2012)*, đối tượng tranh chấp là quần đảo San Andrés, Providencia và Santa Catalina. Dựa trên chứng cứ về chiếm hữu thực sự, Tòa kết luận rằng quần đảo San Andrés và các đảo tranh chấp thuộc về Colombia⁸.

(7) Trong vụ xin ý kiến tư vấn *Các hệ quả pháp lý liên quan đến việc chia tách quần đảo Chagos từ Mauritius năm 1965 (2017-2019)*, đối tượng tranh chấp là quần đảo Chagos. Tuy đây không phải là một thủ tục xét xử giải quyết tranh chấp chủ quyền mà là xin ý kiến tư vấn, nhưng câu trả lời của

in the Caribbean Sea (Nicaragua v. Honduras), Overview of the case, <https://www.icj-cij.org/en/case/120>, truy cập ngày 27/11/2021.

⁷ International Court of Justice, *Sovereignty over Pedra Branca/Pulau Batu Puteh, Middle Rocks and South Ledge (Malaysia/Singapore)*, Overview of the case, <https://www.icj-cij.org/en/case/130>, truy cập ngày 27/11/2021.

⁸ International Court of Justice, *Territorial and Maritime Dispute (Nicaragua v. Colombia)*, Overview of the case, <https://www.icj-cij.org/en/case/124>, truy cập ngày 27/11/2021.

Tòa mang ý nghĩa then chốt trong việc giải quyết tranh chấp, Tòa đã kết luận rằng: “*Quá trình phi thực dân hóa Mauritius đã không được thực hiện một cách hợp pháp khi quốc gia đó giành độc lập*” và “*Vương quốc Anh có nghĩa vụ chấm dứt chính quyền trên quần đảo Chagos càng nhanh càng tốt*”⁹.

3. Một số nhận định về cách tiếp cận của Tòa án Công lý quốc tế trong các tranh chấp chủ quyền liên quan đến quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo

Khác với một số vụ việc có đối tượng tranh chấp là một đảo đơn lẻ hay một phần lãnh thổ trên lục địa khi mà nguồn luật chủ yếu là các nguyên tắc thụ đắc lãnh thổ, các tranh chấp có đối tượng là một quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo có mối liên hệ mật thiết hơn với luật biển, đặc biệt là các khái niệm liên quan đến các cấu trúc biển như quần đảo, đảo, đảo đá, bãi cạn lúc chìm lúc nổi... Thông qua nghiên cứu bảy vụ việc có đối tượng tranh chấp đặc thù này, nhóm tác giả đưa ra một số nhận định như sau:

Thứ nhất, Tòa đã xác minh một cách chuẩn xác nhất về tình trạng địa lý tự nhiên (không tính các yếu tố nhân tạo như cải tạo, bồi lấp, xây dựng...) của các cấu trúc biển trong phạm vi tranh chấp. Tất cả các phán quyết đều ghi nhận rất rõ về tình trạng địa lý này, để từ đó, vận dụng các quy định của luật biển về quy chế pháp lý của các cấu trúc. Tòa chỉ phân xử các cấu trúc nổi khi thủy triều lên cao (*high-tide elevation*); còn các cấu trúc bãi cạn lúc chìm lúc nổi (*low-tide elevation*) được xác định tùy thuộc vào khoảng cách của chúng đối với bờ biển lân cận.

Cụ thể, trong vụ Qatar và Bahrain (1991-2001), xung quanh đảo Janan còn có bãi cạn Hadd Janan nhưng Tòa chỉ phân xử hai cấu trúc biển này như là một¹⁰ và theo đó, đảo Janan thuộc về Qatar¹¹. Trong vụ giữa Nicaragua và Honduras (1999-2007), Tòa đã xác định bốn cấu trúc được các bên đệ trình là cấu trúc nổi khi thủy triều cao dựa theo Điều 121 Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982¹². Trong vụ giữa Malaysia và Singapore (2003-2008), Tòa chỉ xác định chủ quyền của Pedra Branca/Pulau Batu Puteh và Middle Rocks vì chúng là cấu trúc nổi, còn bãi cạn South Ledge phải để lại cho hai bên tiếp tục các tiến trình phân định biển¹³. Trong vụ giữa Nicaragua và Colombia (2001-2012), Tòa đã ghi nhận tình trạng địa lý của từng cấu trúc rất cụ thể dù đó là một vùng tranh chấp với rất nhiều cấu trúc biển khác nhau¹⁴.

¹⁰ International Court of Justice, *Maritime Delimitation and Territorial Questions between Qatar and Bahrain (Qatar v. Bahrain)*, Judgment of 16 March 2001, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/87/087-20010316-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 150.

¹¹ International Court of Justice, *Maritime Delimitation and Territorial Questions between Qatar and Bahrain (Qatar v. Bahrain)*, Judgment of 16 March 2001, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/87/087-20010316-JUD-01-00-EN.pdf>, pp.165.

¹² International Court of Justice, *Territorial and Maritime Dispute between Nicaragua and Honduras in the Caribbean Sea (Nicaragua v. Honduras)*, Judgment of 8 October 2007, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/120/120-20071008-JUD-01-00-EN.pdf>, pp.137.

¹³ International Court of Justice, *Sovereignty over Pedra Branca/Pulau Batu Puteh, Middle Rocks and South Ledge (Malaysia/Singapore)*, Judgment of 23 May 2008, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/130/130-20080523-JUD-01-00-EN.pdf>, pp.16, 18, 299.

¹⁴ International Court of Justice, *Territorial and Maritime Dispute (Nicaragua v. Colombia)*, Judgment of 13 December 2007, <https://www.icj->

⁹ International Court of Justice, *Legal Consequences of the Separation of the Chagos Archipelago from Mauritius in 1965, Overview of the case*, <https://www.icj-cij.org/en/case/169>, truy cập ngày 27/11/2021.

Thứ hai, tên gọi “quần đảo” không thể hiện bản chất pháp lý của đối tượng tranh chấp cũng như ảnh hưởng đến kết luận cuối cùng của Tòa. Cụ thể, các nhóm thực thể được gọi tên “quần đảo” như Chagos, San Andrés Providencia và Santa Catalina hay Hawar đều không đáp ứng theo định nghĩa pháp lý về quần đảo và điều kiện được nêu tại Điều 46 và 47 của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Tuy nhiên, cách tiếp cận của Tòa thể hiện trong phán quyết là tôn trọng quan niệm cũng như cách tiếp cận của các bên trong vụ kiện. Nếu các bên đều xem nhóm đảo đó là một khối thống nhất thì Tòa sẽ xem xét các chứng cứ thực thi chủ quyền của các bên đối với toàn thể các cấu trúc.

Trong vụ giữa El Salvador và Honduras (1986-1992), Tòa nhận định Meanguerita tuy là một cấu trúc nổi nhưng rất nhỏ, không có người ở và tiếp giáp với Meanguera, các bên đương sự đều xem hai thực thể này là một thể thống nhất (*a single insular unity*) và không có đệ trình của bên nào đề nghị xét xử riêng đối với hai đảo này¹⁵. Do đó, Tòa cũng xem xét hai cấu trúc như một chỉnh thể phụ thuộc vào cấu trúc lớn hơn là Meanguera.

Trong vụ xin ý kiến tư vấn đối với quần đảo Chagos (2017-2019), mặc dù quần đảo Chagos được cấu thành từ nhiều cấu trúc biển khác nhau¹⁶ nhưng Tòa vẫn phân xử như một thể thống nhất.

Trong vụ giữa Nicaragua và Colombia (2001-2012), Tòa đã xử quần đảo San Andrés như một thể thống nhất vì xét lập luận của hai bên tranh chấp là Nicaragua và Colombia cũng như các bên thứ ba khác đều nhận định đây là một quần đảo, các chứng cứ đều gọi chung nhóm cấu trúc biển này là quần đảo San Andrés, Providencia và Santa Catalina.

Tương tự, trong vụ giữa Qatar và Bahrain (1991-2001), quần đảo Hawar cũng được mô tả là một quần thể nhiều đảo, đảo đá, bãi cạn¹⁷... nhưng cả hai bên đều đề nghị Tòa đưa ra phán quyết chung cho cả quần đảo và Tòa cũng chấp nhận triển khai hướng phân tích lập luận của các bên như vậy.

Thứ ba, từ việc so sánh bản án dành cho loại đối tượng tranh chấp đặc biệt này, nhóm tác giả nhận thấy, việc các bên tiếp cận theo hướng tách từng cấu trúc riêng lẻ hay cả cụm đảo như một thể thống nhất cũng là một chiến thuật nhằm phát huy tối đa cơ sở lập luận của mình và có ảnh hưởng nhất định đến kết luận cuối cùng của Tòa.

Xét trường hợp của Honduras, trong vụ tranh chấp với El Salvador (1986-1992),

[cij.org/public/files/case-related/124/124-20071213-JUD-01-00-EN.pdf](https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/124/124-20071213-JUD-01-00-EN.pdf), pp.19, 22, 24.

¹⁵ Nguyên văn: “*Meanguera is now, and has long been inhabited. Meanguerita is not. Throughout the argument before the Chamber the islands of Meanguera and Meanguerita were treated by both Parties as constituting a single insular unity; neither Party, in its final submissions, claimed a separate treatment for each of the two islands*”. International Court of Justice, *Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador/Honduras: Nicaragua intervening)*, Judgment of 11 September 1992, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/75/075-19920911-JUD-01-00-EN.pdf>, pp.356.

¹⁶ International Court of Justice, *Legal Consequences of the Separation of the Chagos Archipelago from Mauritius in 1965, Advisory Opinion of 25 February 2019*, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/169/169-20190225-ADV-01-00-EN.pdf>, pp. 26, truy cập ngày 27/11/2021.

¹⁷ International Court of Justice, *Maritime Delimitation and Territorial Questions between Qatar and Bahrain (Qatar v. Bahrain)*, Judgment of 16 March 2001, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/87/087-20010316-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 35.

Honduras đệ trình các chứng cứ lịch sử cho thực thi chủ quyền đối với Meanguera và Meanguerita một cách chung chung, mơ hồ, trong khi các chứng cứ đó cũng không đề cập đích xác các cấu trúc nên đã không thuyết phục được Tòa; còn trong vụ tranh chấp với Nicaragua (1999-2007), Honduras lại nhờ có hiểu biết chính xác từng cấu trúc hơn nên đã giành chiến thắng tuyệt đối. Hoàn toàn có cơ sở để nhận định rằng, Honduras đã tự rút kinh nghiệm cho chính mình từ thất bại trước El Salvador bởi sự mơ hồ của chứng cứ.

Xét trường hợp của Malaysia, trong tranh chấp với Indonesia (1998-2002), Tòa nhận định dù chứng cứ của Malaysia cũng khiêm tốn về số lượng¹⁸ nhưng thuyết phục hơn so với phía đối phương nên đã dành thắng lợi ở hai cấu trúc Ligitan và Sipadan. Tuy nhiên, trong tranh chấp với Singapore (2003-2008), Malaysia lại để mất chủ quyền cho Singapore khi Tòa thừa nhận Malaysia có danh nghĩa chủ quyền ban đầu với nhóm đảo đang tranh chấp nhưng vì im lặng trước các hành vi thực thi quyền của Singapore đối với đảo Pedra Branca/Pulau Batu Puteh trong thời gian tương đối ngắn (27 năm) đã bị mất danh nghĩa chủ quyền¹⁹ với cấu trúc này. Trong khi đó, danh nghĩa chủ quyền ban đầu của Malaysia đối với Middle Rocks vẫn được bảo lưu. Còn cấu trúc South Ledge lại nằm trong vùng chồng lấn lãnh

hải giữa Pedra Branca/Pulau Batu Puteh và Middle Rocks nên Tòa để lại cho các bên tiếp tục các tiến trình phân định biển. Theo giả thuyết của nhóm tác giả, nếu cả Malaysia và Singapore đều yêu cầu Tòa đưa ra phán quyết chung cho cả cụm đảo thì có thể Tòa sẽ không chuyển giao danh nghĩa chủ quyền ban đầu từ Malaysia sang cho Singapore ở riêng cấu trúc Pedra Branca/Pulau Batu Puteh. Cách tiếp cận như vậy có lợi hơn cho phía Malaysia. Tuy nhiên, giả thuyết đó đã không xảy ra và Singapore cũng có thể sẽ không chấp nhận đưa vụ việc ra Tòa nếu xét thấy cách tiếp cận như vậy là hoàn toàn bất lợi.

Xét trường hợp của Nicaragua, trong cả hai vụ tranh chấp với Honduras (1999-2007) và tranh chấp với Colombia (2001-2012), Nicaragua đều thất bại hoàn toàn. Toàn bộ các yêu sách về chủ quyền đối với cấu trúc biển đều không được Tòa công nhận. Nhóm tác giả cho rằng, có một nguyên nhân thứ yếu đến từ việc Nicaragua không thật sự tập trung nghiên cứu đủ sâu về từng vụ việc cụ thể khi cả hai vụ này đã diễn ra gần như song song nhau, bên cạnh đó, các đệ trình của Nicaragua qua các lần nộp hồ sơ bổ sung cũng có sự thay đổi. Tuy nhiên, sự thay đổi này vẫn chưa đảm bảo cho Nicaragua có được một thắng lợi nào. Về cơ bản, theo những gì thể hiện trong hai bản án, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự thất bại của Nicaragua là các chứng cứ rất mơ hồ²⁰, thậm chí còn có “tác dụng ngược” vì không những không giúp được cho lập

¹⁸ International Court of Justice, *Sovereignty over Pulau Ligitan and Pulau Sipadan (Indonesia/Malaysia)*, Judgment of 17 December 2002, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/d/102/102-20021217-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 148.

¹⁹ International Court of Justice, *Sovereignty over Pedra Branca/Pulau Batu Puteh, Middle Rocks and South Ledge (Malaysia/Singapore)*, Judgment of 23 May 2008, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/130/130-20080523-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 290.

²⁰ International Court of Justice, *Territorial and Maritime Dispute between Nicaragua and Honduras in the Caribbean Sea (Nicaragua v. Honduras)*, Judgment of 8 October 2007, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/120/120-20071008-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 139.

trường của mình mà lại củng cố thêm lập trường của đối phương²¹.

Trong quá trình diễn ra vụ việc, các bên có thể thay đổi cách tiếp cận. Nicaragua và Qatar đã làm như vậy, nhưng chỉ có Qatar thành công một phần còn Nicaragua thì thất bại hoàn toàn. Trong vụ giữa Qatar và Bahrain (1991-2001), về vấn đề liệu đảo Janan có nằm trong quần đảo Hawar (Tòa công nhận chủ quyền cho Bahrain), Qatar đã thay đổi chiến thuật khi ban đầu cho rằng đảo Janan nằm trong quần đảo Hawar và thỉnh cầu Tòa đưa ra phán quyết toàn bộ quần đảo Hawar bao gồm cả đảo Janan cho mình, nhưng sau khi xét thấy Tòa nghiêng dần về hướng công nhận chủ quyền của Bahrain đối với quần đảo Hawar nên Qatar thay đổi đệ trình, thỉnh cầu xử riêng cho trường hợp đảo Janan. Qatar đã thành công khi cuối cùng Tòa xử đảo Janan thuộc về Qatar. Vụ việc này cũng cho thấy, trong trường hợp một bên tiếp cận theo hướng toàn thể còn một bên tiếp cận theo hướng riêng lẻ từng cấu trúc biển thì Tòa sẽ xét theo từng cấu trúc để đảm bảo tiệm cận đến sự thật khách quan của vụ việc.

Nhìn chung, mặc dù cách thức đệ trình các yêu sách của các bên lên Tòa là một chiến thuật và có tác động nhất định đến kết luận của Tòa nhưng nhận thấy rằng, Tòa luôn hướng đến giải pháp công bằng nhất và thường cân nhắc rất thận trọng nhằm đảm bảo cân bằng lợi ích của các bên có được từ phán quyết; thậm chí có trường hợp chính Tòa chủ động góp phần giúp cho các bên

điều chỉnh yêu sách để đi đến giải pháp có thể chấp nhận tốt nhất.

Cụ thể, trong vụ giữa El Salvador và Honduras (1986-1992), Tòa đã chủ động đề xuất các bên giải quyết tranh chấp tại cấu trúc El Tiger dù trước đó hai bên có yêu sách đối kháng nhưng phủ nhận có tranh chấp nên không nằm trong đệ trình ban đầu của vụ việc²². Đề xuất này của Tòa giúp cho kết quả cuối cùng của Honduras không hoàn toàn thất bại dù không đạt được yêu sách đối với Meanguera và Meanguerita như đệ trình ban đầu nhưng cũng đã củng cố được chủ quyền với cấu trúc El Tiger.

Trong vụ giữa Qatar và Bahrain (1991-2001), đảo Janan vốn cũng không nằm trong yêu sách ban đầu của Qatar, nhờ Tòa khẳng định cấu trúc này nằm trong quần đảo Hawar (Tòa công nhận chủ quyền cho Bahrain) nên Qatar đã bổ sung và củng cố hồ sơ theo hướng chứng minh các hành vi thực thi chủ quyền đối với riêng cấu trúc này và đã dành thắng lợi.

Từ các phân tích so sánh trên, có thể thấy rằng ưu điểm nổi bật nhất của cách tiếp cận toàn bộ quần đảo như một thể thống nhất là phát huy tối đa giá trị của các chứng cứ có đề cập đến đối tượng tranh chấp một cách bao quát và có thể giúp bên đưa ra yêu sách khóa lấp sự thiếu vắng chứng cứ hay chứng cứ còn mơ hồ ở một số cấu trúc nhất định. Tuy nhiên, ưu điểm này chỉ có giá trị nếu có thể chứng minh được phạm vi quần đảo một cách chính xác, không bị tranh cãi vấn đề tồn tại một hay một vài thực thể nằm ngoài phạm vi quần đảo. Còn nhược điểm

²¹ International Court of Justice, *Territorial and Maritime Dispute (Nicaragua v. Colombia)*, Judgment of 13 December 2007, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/124/124-20071213-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 90.

²² International Court of Justice, *Land, Island and Maritime Frontier Dispute (El Salvador/Honduras: Nicaragua intervening)*, Judgment of 11 September 1992, <https://www.icj-cij.org/public/files/case-related/75/075-19920911-JUD-01-00-EN.pdf>, pp. 329.

của cách tiếp cận này là nếu phía đối phương có chứng cứ thực thi chủ quyền đối với một hay một vài cấu trúc riêng lẻ thuyết phục hơn thì có thể được công nhận có chủ quyền cấu trúc riêng lẻ.

Đối với cách tiếp cận từng cấu trúc riêng lẻ trong một quần đảo, ưu điểm lớn nhất thể hiện cơ sở của bên yêu sách chắc chắn và rõ nét hơn, tuy nhiên, nhược điểm là có thể để lộ ra một số cấu trúc nằm trong yêu sách nhưng chứng cứ không đủ vững vàng. Thông thường, đây là cách tiếp cận khi các bên có nhận thức khác nhau về phạm vi quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo đang tranh chấp. Để lập hồ sơ theo hướng này đòi hỏi các bên phải dày công chuẩn bị tư liệu trên các phương diện khoa học pháp lý, tự nhiên và kinh tế - xã hội cho từng trường hợp nhỏ lẻ. Xét thấy, khi hai bên có yêu sách đối kháng thì chỉ cần bên nào có cơ sở vững chắc hơn bên kia dù là một vài sự kiện cũng có thể mang lại thành công. Do đó, đây là cách tiếp cận các bên tranh chấp sẽ hướng đến nhiều hơn trong tương lai.

4. Kết luận và kiến nghị liên hệ với tranh chấp chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam

Thông qua nghiên cứu về cách tiếp cận của Tòa án Công lý quốc tế trong bảy vụ việc có đối tượng là các quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo, bài viết đúc kết những điểm chung đáng lưu ý như sau: *Một là*, Tòa rất chú trọng đến các dữ liệu địa lý tự nhiên để xác định đối tượng có thể chiếm hữu nhằm xác lập chủ quyền; *hai là*, Tòa tiếp cận dựa trên nhận thức của các bên trong vụ việc, các cách gọi “quần đảo” hay “nhóm đảo” không tác động đến bản chất quy chế pháp lý của đối tượng tranh chấp; và *ba là*, cách tiếp cận theo từng cấu trúc riêng lẻ hay toàn bộ quần đảo, nhóm đảo, cụm đảo mang tính

chiến thuật và có ảnh hưởng nhất định đến kết luận cuối cùng của Tòa.

Đối với tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, đây là đối tượng tranh chấp của hai nước ba bên. Các văn bản nhà nước thể hiện yêu sách một cách chính thức của cả ba bên Việt Nam, Trung Quốc và Đài Loan cho đến nay đều có chung cách tiếp cận đây là một nhóm đảo có tên gọi chung. Việt Nam gọi là Hoàng Sa, Trung Quốc và Đài Loan gọi là Tây Sa, các tài liệu của bên thứ ba cũng gọi chung nhóm này là Paracels. Mặc dù về mặt pháp lý, Hoàng Sa không đủ điều kiện trở thành một quần đảo theo tinh thần của Điều 46 và 47 Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, nhưng từ các kết luận của bài viết, đây không phải là vấn đề ảnh hưởng đến cách tiếp cận của Tòa. Xét thấy, đa số các chứng cứ thực thi chủ quyền của Việt Nam chủ yếu tiếp cận theo hướng khẳng định chủ quyền đối với toàn bộ quần đảo nên việc giữ cách tiếp cận toàn bộ quần đảo như một thể thống nhất sẽ phát huy tối đa giá trị chứng cứ từ phía Việt Nam.

Còn đối với tranh chấp chủ quyền quần đảo Trường Sa, đây là đối tượng tranh chấp của năm nước sáu bên. Đáng lưu ý là, nhận thức của các bên về phạm vi quần đảo Trường Sa không giống nhau. Cụ thể, chỉ có Việt Nam, Trung Quốc và Đài Loan yêu sách chủ quyền với toàn bộ quần đảo; còn Philippines, Malaysia và Brunei chỉ yêu sách một số cấu trúc biển. Thậm chí, ngay cả nhận thức của Việt Nam và Trung Quốc hay Đài Loan về phạm vi toàn bộ quần đảo Trường Sa cũng có sự khác biệt. Với tình hình như vậy, cách tiếp cận theo hướng lập hồ sơ thực thi chủ quyền cho từng cấu trúc nổi khi triều cao cùng với bãi cạn phụ thuộc (nếu có) sẽ phù hợp hơn với thực tiễn; qua đó bảo vệ lợi ích thiết thực nhất cho Việt Nam.